

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 04 - 4 - 2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Văn Cận.

Ông Đoàn Trung Tuyển.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cao - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: **33/2023/TLST-HNGĐ** ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T; sinh năm 1994; **địa chỉ:** Xóm 13, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Vũ Văn P; sinh năm 1988; **nơi ĐKKHTT:** Xóm 13, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định; hiện đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28-02-2023, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trịnh Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Văn P tự nguyện tìm hiểu đã được UBND xã T huyện D, tỉnh H cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày

13-3-2013. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh P nghiện ma túy. Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Ngọc Bảo N, sinh ngày 14-3-2014. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Vũ Văn P; chị nhận nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại bản tự khai ngày 15-3-2023 anh Vũ Văn P trình bày: Anh và chị T kết hôn vào ngày 13-3-2013 tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh H. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình và quan điểm sống không hợp. Từ tháng 3/2020 anh phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đang chấp hành án phạt tù, từ đó vợ chồng sống ly thân. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên anh đồng ý ly hôn. Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Ngọc Bảo N, sinh năm 2014. Nguyên vọng của anh là để bà nội nuôi con vì hiện nay anh đang ở tù. Anh yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật; không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản làm việc ngày 15-3-2022, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xã G cung cấp: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn P đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Tăng vào năm 2013. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh P nghiện ma túy. Chị T và anh P có 01 con chung; vợ chồng không vướng mắc gì về kinh tế đối với địa phương. Nay chị T có đơn ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Trịnh Thị T ly hôn anh Vũ Văn P; về con chung: Giao chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi con chung là Vũ Ngọc Bảo N, sinh ngày 14-3-2014. Giao chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi con chung là Vũ Ngọc Bảo N, sinh ngày 14-3-2014. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn P tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Tăng, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 13-3-2013 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm và do anh P nghiện ma túy. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh P mâu thuẫn đã trầm trọng, nếu kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị T xin ly hôn anh P là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị T và anh P có 01 con chung là Vũ Ngọc Bảo N, sinh ngày 14-3-2014. Căn cứ nguyện vọng của đương sự và để đảm bảo sự phát triển tốt nhất của con chung; vì vậy giao chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi con chung là Vũ Ngọc Bảo N, sinh ngày 14-3-2014; chấp nhận sự tự nguyện chị T, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: chị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T, anh P có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn P.

2. Về con chung: Giao anh chị Trịnh Thị T trực tiếp nuôi con chung là Vũ Ngọc Bảo N, sinh ngày 14-3-2014 cho đến khi con chung 18 tuổi, có khả năng lao động tự lập được. Anh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí ly hôn: Chị Trịnh Thị T phải nộp 300.000 đồng. Chị T đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0000397 ngày 02-3-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị T đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị T và anh Vũ Văn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- UBND xã Giao P
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Trần Thị Thu Hiền

